

BIỆN PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG PHÁT ÂM / t / AND /θ/ CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA Y - DƯỢC TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC

Nguyễn Ngọc Quyên*

ABSTRACT

For non-English major students, in the process of practicing the four skills of Listening, Speaking, Reading and Writing, the expression in communication is still awkward and unnatural, especially the ability to pronounce correctly with appropriate word stress. Due to the influence of mother tongue, students met with lots of difficulties in pronouncing words and distinguishing vowels and consonants in English. The article discusses the actual pronunciation of two English sounds /t/ and /θ/ of first-year students, Faculty of Medicine and Pharmacy, Vinh Phuc College. The author analyzes and compares the consonant pairs /t/ and /θ/, in English and /t/, /th/ in Vietnamese to find out similarities and differences between these pairs of sounds and identify pronunciation mistakes that learners often meet, as well as propose some solutions to overcome the situation.

Keywords: English consonants, pronunciation, errors, non-major English students.

Received:08/01/2022; **Accepted:**13/01/2022; **Published:**18/01/2022

1. Đặt vấn đề

Phát âm là một trong ba thành tố ngôn ngữ giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ người học tiếp cận khả năng phát và nhận của người bản ngữ, đồng thời cũng giúp phát triển các kỹ năng (KN) ngôn ngữ của mình. Theo Tench (1981): *Thiếu chuẩn xác trong hình thức từ hay cấu trúc câu và mệnh đề hay việc lựa chọn sai từ trong văn cảnh hay sai văn phong, tất cả đều tạo ra những cản trở trong giao tiếp nhưng không có thành tố ngôn ngữ nào làm sai lệch nội dung như sự thiếu chính xác trong phát âm.* Phát âm sai có thể gây ra những hiểu nhầm trong giao tiếp hằng ngày, do vậy việc luyện tập cách phát âm chuẩn đã trở thành sự ưu tiên cho nhiều người học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vấn đề luyện âm ở các trường đại học và cao đẳng chưa được chú trọng, quan tâm đúng mức nên nhiều sinh viên (SV) có thể phát âm không chuẩn.

Với SV năm thứ nhất Khoa Y - Dược Trường Cao đẳng Vinh Phúc, bộ môn Tiếng Anh được triển khai dạy học ngay từ học kì I; giáo viên (GV) luôn đánh giá cao khả năng thực hành tiếng trong các bài tập ngữ pháp, rèn KN đọc hiểu, luyện KN Nghe hiểu... Tuy vậy, bên cạnh các bài tập phát âm, SV không có khả năng phân biệt được sự khác nhau giữa hai âm

tiếng Anh / t / và /θ/ cả về phương diện tri nhận và phát hiện; họ đã phát âm / t / trong chữ “team” giống hệt âm /θ/ trong chữ “theme”. Trong trường hợp này sự hiểu nhầm trong giao tiếp là điều không thể tránh khỏi.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. So sánh đối chiếu giữa hai cặp phụ âm tiếng Anh / t /, / θ / và tiếng Việt / t /, / th /

Sự giống nhau và khác nhau giữa hai hệ thống ngữ âm tiếng Anh và tiếng Việt có thể gây không ít những trở ngại cho người Việt học tiếng Anh; vì vậy những so sánh về mặt âm vị học của hai phụ âm tiếng Anh / t /, / θ / và hai phụ âm tiếng Việt / t /, / th / là thực sự cần thiết.

Xét về vị trí và phương thức cấu âm thì âm / t / trong tiếng Việt và âm / t / trong tiếng Anh có rất nhiều điểm chung. Cả hai âm đều là âm tắc nổ vô thanh được tạo ra bằng cách đặt đầu lưỡi chạm vào lợi của hàm răng trên. Lúc này nó sẽ tạo ra luồng hơi bị cản trở hoàn toàn ở miệng, sau đó thoát ra ở đằng miệng. Tuy nhiên âm vị / t / trong tiếng Việt khác rất nhiều so với âm vị / t / trong tiếng Anh khi xét về phương diện vị trí của âm trong một từ. Âm tố [t] trong tiếng Việt là âm không bật hơi ở vị trí âm đầu, là phụ âm không được phát ở vị trí âm cuối. Trái lại âm tố [t] tiếng Anh là âm bật hơi rất mạnh khi nó đứng ở vị trí âm đầu của một từ (ví dụ: *talk*,

* ThS. Trường Cao đẳng Vinh Phúc

tick, tin, tank...), tính bật hơi sẽ giảm đi hoặc nó là âm đứng đầu trong một âm tiết không mang trọng âm như trong chữ “little” hoặc sau một số phụ âm chẳng hạn âm /s/ trong chữ “stop”.

Về cơ bản, cặp phụ âm /t^h/ trong tiếng Việt và /θ/ trong tiếng Anh giống nhau đều là âm vô thanh. Nhưng âm /t^h/ là âm tắt nỏ bật hơi được tạo ra khi đầu lưỡi chạm vào lợi của hàm răng trên rồi cho luồng hơi bật mạnh ra ở đằng miệng. Trong khi đó âm /θ/ lại là âm tắt-xát, giữa răng và hoàn toàn không bật hơi. Nghĩa là khi phát ra âm này người ta đặt đầu lưỡi ở giữa hai hàm răng, đồng thời chạm mặt lưỡi vào hàm răng trên sau đó để luồng hơi bị cản lách qua khe hẹp ngay giữa đường thông từ miệng ra ngoài.

2.2. Những lỗi sinh viên thường gặp khi thể hiện hai phụ âm /t/, /θ/

a. Xét về khả năng tri nhận

Đa số SV gặp trở ngại để nhận ra sự khác biệt giữa hai âm /t/ và /θ/ trong chuỗi lời nói nên gần như không thể phân biệt được âm /t/ với âm /θ/ và ngược lại. Có thể do SV chưa được tìm hiểu những điểm không giống nhau giữa hai âm nên họ xem hai âm này là một. Ngoài ra, SV đã không ý thức được những âm mà họ nghe khác rất nhiều với âm mà người bản ngữ dùng trong giao tiếp hằng ngày. Trong khi nghe, một cách vô thức, họ đã lấy các âm trong tiếng mẹ đẻ để thay thế cho các âm trong ngôn ngữ nước ngoài.

b. Về khả năng phát âm

Khi phát âm hai phụ âm /t/, /θ/ người học đã mắc phải một số lỗi sau. Thứ nhất, họ có khuynh hướng không bật hơi âm /t/ khi nó đứng ở vị trí âm đầu của một từ và phần lớn người học cũng không phát âm phụ âm này khi nó đứng ở vị trí âm cuối. Thứ hai, khi thể hiện âm /θ/ trong từ đơn SV đã đặt lưỡi sai vị trí. Một số SV phát âm này giống với âm /t/ trong tiếng Anh, một số khác thì thay thế âm /t^h/ trong tiếng Việt cho âm đó. Cũng như âm /t/ ở vị trí âm cuối, luồng hơi của âm /θ/ không được nhiều SV phát ra. Bên cạnh đó, SV cũng mắc phải các vấn đề về nối âm. Phần nhiều người bản ngữ lấy phụ âm cuối của từ này để nối với nguyên âm đầu của từ kia trong lời nói; tuy nhiên, người Việt học tiếng Anh không có thói quen này mà học đọc tách riêng từng từ trong câu.

2.3. Nguyên nhân của vấn đề

Nguyên nhân khách quan xuất phát từ sự thiếu hụt CSVC chất và tài liệu cần thiết phục vụ cho việc học ngữ âm và âm vị học; SV chuyên ngành Y – Dược

chưa thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp trên lớp học và trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, việc sử dụng các PP và chiến lược trong quá trình dạy phát âm của GV chưa thực sự hiệu quả. Xét về các nguyên nhân chủ quan, khả năng ngữ âm của người học và thái độ của họ đối với bộ môn này cũng là yếu tố quyết định dẫn tới sự thể hiện các âm một cách thiếu chuẩn xác.

2.4. Giải pháp khắc phục lỗi phát âm của sinh viên trong hai phụ âm /t/ và /θ/.

2.4.1. Phát triển khả năng tri nhận của người học

GV cần biên soạn, tổng hợp các nguồn tài liệu và các dạng bài tập về luyện âm để giúp SV luyện phát âm. Các âm cụ thể trong tiếng Anh một mặt phải được phân biệt với các âm có những điểm tương đồng với chúng; mặt khác, chúng phải được phân biệt với các âm trong ngôn ngữ mẹ đẻ. Theo nguyên tắc, những điểm giống và khác nhau giữa các âm trong cùng một ngôn ngữ hoặc trong các ngôn ngữ khác nhau phải được chỉ ra một cách tỉ mỉ cho SV. Tuy nhiên, nếu SV vẫn không thể nhận diện ra các âm vì sự nhầm lẫn với các âm khác thì các bài tập giúp người học rèn luyện khả năng phân biệt âm cần phải được áp dụng.

Ví dụ: Trước tiên, SV được phân biệt giữa âm tổ [t] bật hơi trong chữ “Tim”, với âm tổ [t] không bật hơi trong chữ “tim” hoặc âm giữa răng /θ/ trong chữ “thigh” và âm đầu lưỡi lợi [t^h] trong chữ “thinh”. Tiếp theo SV có thể được yêu cầu để phân biệt một âm tiếng Anh với hai âm can thiệp trong ngôn ngữ mẹ đẻ của họ và ngược lại

- Cặp tối thiểu (Minimum pairs)

Dạng bài tập này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc dạy các cặp tối thiểu trong ngữ cảnh có nghĩa, chẳng hạn như “The theme is very popular. It is about love” và “The team is very popular. Most players are very famous”. Rõ ràng cách này sẽ tốt hơn rất nhiều so với cặp tối thiểu “theme-team” trong từ đơn lẻ.

- Giống hay khác (Similarities or differences).

Đây là loại bài tập đơn giản nhất giúp SV nghe được những âm có chức năng khu biệt nghĩa. GV không nhất thiết phải viết lên bảng bất kì điều gì mà chỉ cần phát âm ra hai từ và cả lớp đồng thanh giống hay khác. Chẳng hạn, khi GV đọc to “heath-heat” thì SV hô to khác (different), còn nếu GV đọc “thigh-thigh” thì SV phải trả lời là giống (similar). GV không nên cho phép SV phát âm một âm riêng lẻ quá lâu, vì các âm tiếng Anh rất hiếm khi đứng một mình, mà chúng phải kết hợp với các âm khác. Khi âm này đứng cạnh âm kia thì bản chất của các âm sẽ

bị thay đổi khi thể hiện một cách tự nhiên và SV cần phải học chính những cách thể hiện tự nhiên này. GV cần lưu ý cho SV luyện một âm mới ở vị trí âm đầu trước sau đó âm cuối, tiếp theo là âm giữa, cuối cùng luyện cách phát âm đó trong mối quan hệ tương quan với các âm khác.

Khi giai đoạn này hoàn thành, GV cần chuyển sang giai đoạn luyện phát âm có ngữ cảnh dưới dạng những gợi ý. Các bài văn thơ, hội thoại hay độc thoại cũng đều có thể được dùng để luyện âm nếu nội dung và ngôn ngữ không quá khó đối với SV bởi mục đích cuối cùng là phát âm các âm đó một cách chuẩn xác và trôi chảy trong giao tiếp. GV cần thiết kế các hoạt động mang tính giao tiếp như đóng vai, thảo luận, phỏng vấn hay kịch bởi tất cả các hoạt động này đều rất hữu ích.

2.4.2. Một số kỹ thuật dạy các âm / t /, /θ/ cho người bắt đầu học tiếng Anh

River và Temperley (1978) đề xuất cách dạy âm / t / trong tiếng Anh cho người học ngoại ngữ như sau: Trước tiên GV yêu cầu SV nắm trên tay tờ giấy nhỏ (hoặc que diêm đã châm lửa) rồi đặt chúng trước miệng. Khi người học phát âm âm này trong chữ “tone” hay “tool”, tờ giấy (hay que diêm) sẽ chuyển động mạnh thậm chí có thể làm tắt que diêm do luồng hơi mạnh từ miệng thoát ra. Nhưng khi phát âm chữ “stone” hay “stool” thì tờ giấy hay que diêm chuyển động rất ít và dĩ nhiên là không đủ khả năng làm tắt que diêm đang cháy.

Còn âm /θ/ là âm rất mới lạ đối với người Việt học tiếng Anh, GV cần hướng dẫn SV đặt đầu lưỡi giữa hai hàm răng, cắn nhẹ vào đầu lưỡi sau đó đẩy luồng hơi ra ngoài để tạo ra âm /θ/ trong chữ “thin”. Nếu cách này không hiệu quả thì GV có thể sử dụng “kỹ thuật cao su”. GV giao cho mỗi SV một miếng kẹo cao su nhỏ. Sau khi nhai một lát, GV yêu cầu SV dùng lưỡi của mình để đẩy miếng cao su bọc quanh lưỡi ra giữa hai hàm răng cho đến khi đầu lưỡi họ có thể chạm được đầu ngón tay trở lại trước miệng; sau đó thổi hơi mạnh ra để tạo nên âm này.

2.4.3 Một số phương pháp sửa lỗi

GV cần hiểu và cảm thông sâu sắc việc mắc lỗi là tự nhiên tất yếu của quá trình học. Thực tế cho thấy những SV sợ mắc lỗi luôn im lặng và học được rất ít, trong khi đó những ai hiểu được sự học là có liên quan đến việc mắc lỗi thì sẽ tiến bộ trong học tập.

SV tự sửa lỗi

Để giúp SV tự sửa lỗi, GV hãy ra hiệu cho SV biết là mình đang mắc lỗi hơn là chỉ các lỗi ấy cho họ. GV có thể dùng các cử chỉ hành động để báo hiệu

cho người học biết hoặc bằng biểu hiện trên khuôn mặt hoặc bằng hành động lắc đầu. Nếu SV có thể tự sửa lỗi thì GV có thể chuyển sang việc luyện thêm các âm tương tự để củng cố các âm đó.

Sửa lỗi của các bạn cùng lớp

Nếu SV không thể tự mình sửa lỗi, GV nên mời những SV khác trong lớp đưa ra nhận xét của họ về lỗi của bạn mình, nhờ đó GV có thể tập trung được cả lớp vào việc sửa lỗi, mặt khác cũng giúp SV tự tin và tích cực hơn trong các hoạt động nhóm trong giờ luyện phát âm.

GV sửa lỗi cho SV

GV chỉ đạo SV tự sửa lỗi nhưng không phải vì thế mà GV không bao giờ sửa lỗi cho SV. Celce-Murcia (2001) đã nêu lên 03 tiêu chí mà GV có thể ứng dụng để xem xét mức độ nghiêm trọng của các lỗi mà SV mắc phải: Lỗi gây ra sự thất bại trong giao tiếp; Lỗi có liên quan đến điểm phát âm đang dạy; Lỗi này mắc phải là do thói quen của người học trong quá trình tiếp thu kiến thức.

3. Kết luận

Vai trò của GV trong việc khuyến khích và hướng dẫn SV có phương pháp học tập và luyện phát âm đúng cách là rất quan trọng. Trong cuộc sống hàng ngày, quá trình giao tiếp bằng tiếng Anh đòi hỏi người học cần có vốn từ vựng phong phú, nắm vững cấu trúc ngữ pháp và cách sử dụng từ linh hoạt theo từng tình huống cụ thể. Bên cạnh đó, các yếu tố về ngữ cảnh giao tiếp, về thái độ của người tham gia hội thoại và hơn nữa, khả năng phát âm từ và đúng trọng âm cũng góp phần không nhỏ tạo nên thành công của quá trình giao tiếp. Kỹ năng giao tiếp từ đó sẽ được cải thiện đáng kể và SV sẽ tự tin hơn trong quá trình học và giao tiếp bằng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

1. Celce-Murcia, M. (2001) *Teaching English as a Second or Foreign Language*. London: Heinle & Heinle
2. Kenworthy, J. (1993) *Teaching English Pronunciation*. Longman Group
3. Ladefoged, P (1980). *A Course in Phonetics*. University of California.
4. River, M. và Temperley (1978), S. *A practical guide to the teaching of English as a second or foreign language*. Oxford University Press.
5. Tench, P (1981). *Pronunciation Skills*. Oxford University Press.